

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 18/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hiền Lương và ông Nguyễn Đăng Sao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HSST Ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS Ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D, sinh Ngày 08 tháng 04 năm 1980 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố C, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến H và bà Đặng Thị M; bị cáo có 02 con: con lớn nhất tên là Nguyễn Hữu A, sinh năm 2011 cùng với chị Nguyễn Thị H, con nhỏ nhất tên là Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 2020 cùng với chị Nguyễn Thị H. chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H chưa đăng ký kết hôn với bị cáo Nguyễn Tấn D.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ Ngày 05/8/2012 đến Ngày 08/8/2012. Ngày 18/6/2021 bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ Ngày 18/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: C huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Trụ sở: Thôn A thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- Những người làm chứng:

01. Anh A V, sinh năm 1993.

Trú tại: Làng R, xã Y, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

02. Anh Trương Văn Ng, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn B, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

03. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn B, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

04. Anh Từ Mạnh D, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn N, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ Ng y 04/08/2012, Nguyễn Tiên D (Sn: 08/04/1980, hiện nay trú tại: khu phố Chân P, phường L, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh) ra bến xe Miền Đông bắt xe khách về huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để thăm con. D có ý định mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần nên đã gặp một người lái xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đứng gần cổng của bến xe. D hỏi “có chỗ nào bán hàng không” (có nơi nào bán ma túy không), người lái xe ôm nói “mua bao nhiêu”. D trả lời là mua 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), loại heroin, rồi D đưa tiền cho người lái xe ôm. Khoảng 10 phút sau thì có một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến gặp và đưa cho D 02 (hai) cục ma túy. Sau đó, D lên xe khách đi về huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum và khoảng 07 giờ Ng y 05/08/2012 thì đến nơi. Khi D xuống xe thì bị lực lượng Công an huyện Sa Thầy phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ hai cục ma túy loại heroin để trong túi quần.

Tại bản kết luận về việc giám định chất ma túy của phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng – Bộ Công an số: 361/C54C – (Đ4) Ng y 06/8/2012 kết luận: 02 (hai) cục chất rắn màu trắng trong 01 (một) phong bì niêm phong của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum gửi giám định là heroin, trọng lượng 1,192 gam.

Từ Ng y 5/8/2012, D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại buồng giam số 4 - Nhà tạm giữ Công an huyện Sa Thầy. Cùng buồng giam với D có Trương Văn Ng và Từ Mạnh D. Do D nghiện ma túy nên lúc bị tạm giữ đã lên cơn nghiện, D nảy sinh ý định trốn khỏi nơi giam giữ. D hỏi Ng “có cách nào trốn ra khỏi đây không”. D nói “chỉ có cách đục tường trốn ra khỏi đây”. Ng nói “trốn ra ngoài không có tiền biết đi đâu”. D nói “khỏi lo đi, nếu trốn ra ngoài được sẽ có tiền”. Nghe vậy, D và Ng đồng ý đào tường trốn.

D nói qua tường rủ thêm A V và Nguyễn Thanh H đang bị giam tại buồng giam số 3 cùng đào tường trốn ra ngoài, thì cả hai cùng đồng ý. D và Ng hỏi V và H “có sắt để đục tường không”. V nói “có sắt quai xô nước”. V lấy quai xô nước bẻ làm 03 (ba) đoạn dài khoảng 15cm, đường kính 3mm. Lúc D ra ngoài đưa cơm cho các buồng giam thì V đã đưa cho D một đoạn. Hai đoạn còn lại, V và H mỗi người một đoạn, rồi lấy đũa ăn cơm bẻ ra kẹp lại, dùng vải màn quấn lại thành tay cầm để đục tường. Vì buồng số 5 không giam giữ ai, không khoá cửa nên tất cả thống nhất với nhau là V và H đục tường thông từ buồng số 3 sang buồng số 4, D và Ng đục thông từ buồng số 4 sang số 5, rồi từ buồng số 5 trốn ra ngoài.

Sáng Ngý 07/08/2012, sau khi cán bộ kiểm tra trại xong thì tất cả bắt đầu đục tường. Khi đục cát, vữa rơi ra thì dọn sạch đổ xuống hầm vệ sinh, còn gạch thì đút vào lỗ thông gió trong buồng giam. Khi cán bộ vào kiểm tra thì dùng màn và chiếu treo lên che lỗ đục để cán bộ kiểm tra không phát hiện được. V và H đục đến khoảng 20 giờ cùng Ngý thì thông qua buồng số 4, V và H che lỗ đục tường lại. Khoảng hơn 21 giờ cùng Ngý có 03 cán bộ nhà tạm giữ là Chu Đình H, Nông Minh Đ, Nguyễn Văn S vào kiểm tra nhưng không phát hiện được gì. Cán bộ kiểm tra xong, V và H chui qua phòng số 4 thì thấy D và Ng đang đục được 1/3 lỗ tường từ buồng giam số 4 sang buồng thứ 5. V, H, Ng, D tiếp tục đào đến khoảng 1 giờ Ngý 08/08/2012 thì thông qua buồng số 5. D vì lên cơn nghiện nên suốt quá trình đào tường chỉ nằm mà không tham gia. Tất cả chui qua buồng số 5, V kéo cánh cửa phòng số 5 vào, H giữ nắp lỗ tròn ở cánh cửa, Ng thò tay ra mở cửa chốt ngang bên ngoài rồi tất cả đi ra sân nhà tạm giữ. Cả nhóm đến góc tường hướng nam nhà tạm giữ, Ng đứng làm “tựa” cho V, H, D, D leo lên tường rào trốn ra ngoài. Ng leo lên mái nhà Nhà tạm giữ rồi bước qua tường rào phía sau ra ngoài.

Khi Ng đến ngã ba gần trung tâm y tế huyện Sa Thầy thì gặp V, D và cả ba xuống nhà vợ của D tại thôn 1, thị trấn Sa Thầy. Lúc này, D và H đang quay lại tìm Ng. Nhưng đi được một đoạn phát hiện có người phía trước nên D và H cũng quay lại và đi đến nhà vợ của D (vì trước đó D hẹn cả nhóm gặp nhau ở nhà vợ D). D vào nhà vợ của D lấy tiền rồi cả nhóm cùng đi bộ đến thôn Nghĩa Long, xã Sa Nghĩa. Lúc này, D nói tất cả đợi để D về nhà lấy tiền rồi ra. Cả nhóm đợi một lúc nhưng không thấy D ra nên đã đi bộ xuống xã Sa Bình, huyện Sa Thầy. Khi đến nhà máy chế biến tinh bột sắn, lúc này trời đã sáng nên V vào nhà máy nhờ bảo vệ gọi Taxi và cả nhóm đến tỉnh Gia Lai. D đưa tiền cho mọi người rồi cả nhóm chia tay nhau. D bắt xe vào thành phố Hồ Chí Minh sống lang thang, sau đó bị Công an Quận 9 (nay là Công an thành phố Thủ Đức) đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 2014 D về sinh sống cùng bố mẹ tại khu phố Chân P, phường L, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Ngý 18/06/2021, D bị bắt theo Quyết định truy nã.

- Về Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu:

+ 0,976 gam heroin là trọng lượng còn lại sau khi giám định và được niêm phong trong phong bì số 361/C54C (Đ4).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đời 3120 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đời 1280 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

+ 01 (một) máy ảnh kỹ thuật số nhãn hiệu SONY Cybershot 7.2 Megapixels đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

+ 01 (một) cục sạc pin máy ảnh SONY.

+ Số tiền 2.470.000đ (hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã xác định những đồ vật tài liệu không liên quan đến vụ án và đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đời 3120; 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu NOKIA MÀU đen đời 1280; 01 (một) máy ảnh kỹ thuật số nhãn hiệu SONY Cybershot 7.2 Megapixels; 01 (một) cục sạc pin máy ảnh SONY; số tiền 2.470.000đ (hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) cho Nguyễn Tiến D.

- Về trách nhiệm dân sự: Công an huyện Sa Thầy không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS Ngy 04 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và đề nghị như sau:

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 386; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 16 đến 22 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 24 đến 30 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối bị cáo Nguyễn Tiến D.

Thời hạn tù tính từ Ngy bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ Ngy 18/6/2021 nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ Ngy 05/8/2012 đến Ngy 08/8/2012.

- Về vật chứng vụ án: Đối với 0,976 gam heroin là trọng lượng ma túy còn lại sau khi giám định và được niêm phong trong phong bì số 361/C54C (Đ4). Đây là vật chứng của vụ án, cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với đối tượng bán ma túy cho D tại bến xe Miền đông vào Ngy 04/8/2012, do D mới gặp lần đầu, không biết tên, tuổi, địa chỉ của các đối tượng trên. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy đang tiếp tục xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với A V, Nguyễn Thanh H, Trương Văn Ng và Từ Mạnh D là đồng phạm trong vụ án “*Trốn khỏi nơi giam giữ*”. Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy đưa ra xét xử A V, Nguyễn Thanh H, Trương Văn Ng vào Ngy 24/12/2012, xét xử Từ Mạnh D vào Ngy 02/04/2013 cùng về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

Đối với chị Nguyễn Thị H: Chị Nguyễn Thị H không biết việc D bị khởi tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*”, hiện

đang bị truy nã nên không có cơ sở để khởi tố chi Hậu về tội “*Che giấu tội phạm*”.

Đối với chị Nguyễn Thị H: Chị Nguyễn Thị H hiện không biết đi đâu, làm gì. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy tiếp tục xác minh về hành vi “*Che giấu tội phạm*” của chị, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sa Thầy và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để nhận định:

Vào năm 2012, trong thời gian bị tạm giữ tại buồng giam số 4 của Nhà tạm giữ - Công an huyện Sa Thầy thuộc Thôn A thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Nguyễn Tiến D đã rủ Từ Mạnh D, Trương Văn Ng trốn khỏi nơi giam giữ và hứa sau khi trốn ra ngoài sẽ lo tiền cho họ. Sau đó, D rủ thêm A V và Nguyễn Thanh H đang bị giam tại buồng giam số 3 cùng đào tường trốn ra ngoài, thì cả hai cùng đồng ý. Từ Ngđ 07/8/2012 đến Ngđ 08/8/2012, Trương Văn Ng, A V, Từ Mạnh D, Nguyễn Thanh H đã cùng nhau đục tường buồng giam và cùng D trốn ra ngoài.

Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên lần lượt Trương Văn Ng, A V, Từ Mạnh D, Nguyễn Thanh H đã ra tự thú và đã bị xét xử. Riêng Nguyễn Tiến D đã bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh sống lang thang, sau đó bị Công an Quận 9 (nay là Công an thành phố Thủ Đức) đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 2014 D về sinh sống cùng bố mẹ tại khu phố Chân P, phường L, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Ngđ 18/06/2021, D bị bắt theo Quyết định truy nã.

Ngoài hành vi trốn khỏi nơi giam giữ, Ngđ 04/08/2012 Nguyễn Tiến D ra bến xe Miền Đông bắt xe khách về huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để thăm con. D đã mua 02 (hai) cục ma túy của một người lạ tại bến xe Miền Đông với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) với mục đích mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần. Sau đó, D lên xe khách đi về huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum và khoảng 07 giờ Ngđ 05/08/2012 thì đến nơi. Khi D xuống xe thì bị lực lượng Công an huyện Sa Thầy phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ 02 (hai) cục ma túy để trong túi quần. Tại bản kết luận về việc giám định chất ma túy của phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng – Bộ Công an số: 361/C54C – (Đ4) Ngđ 06/8/2012 kết luận: 02 (hai) cục chất rắn màu trắng trong 01 (một) phong bì niêm phong của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum gửi giám định là heroin, trọng lượng 1,192 gam.

Các hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tiến D đã phạm vào tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*” quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009).

Tuy nhiên, áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 2 [Nghị quyết 41/2017/QH14](#) Ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố, xét xử đối với bị cáo Nguyễn Tiến D là đảm bảo tính có lợi cho bị cáo.

Do đó, có đủ căn cứ khẳng định Bản cáo trạng số 18/CT-VKS Ngy 04 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về các tội: Tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với A V, Nguyễn Thanh H, Trương Văn Ng và Từ Mạnh D là đồng phạm trong vụ án “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*”. Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy đưa ra xét xử A V, Nguyễn Thanh H, Trương Văn Ng vào Ngày 24/12/2012, xét xử Từ Mạnh D vào Ngày 02/04/2013 cùng về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”. Do đó, A V, Nguyễn Thanh H, Trương Văn Ng, Từ Mạnh D chỉ là người làm chứng trong vụ án này.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho D tại bến xe Miền đông vào Ngày 04/8/2012, do D mới gặp lần đầu, không biết tên, tuổi, địa chỉ của các đối tượng trên. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy đang tiếp tục xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là có căn cứ pháp luật.

- Đối với chị Nguyễn Thị H: Chị Nguyễn Thị H không biết việc D bị khởi tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*”, hiện đang bị truy nã nên không có cơ sở để khởi tố chị Hậu về tội “*Che giấu tội phạm*” là đúng quy định pháp luật.

- Đối với chị Nguyễn Thị H: Chị Nguyễn Thị H hiện không biết đi đâu, làm gì. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy tiếp tục xác minh về hành vi “*Che giấu tội phạm*” của chị, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo thấy rằng:

Hành vi “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng. Tội phạm về ma túy là một trong những tội phạm có khả năng làm nảy sinh ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Pháp luật nghiêm cấm những hành vi như mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép đối với loại chất này. Bị cáo nhận thức

được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo; gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

Do vậy, cần pH xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, đối với hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ thì bị cáo là người khởi xướng, hứa hẹn và xúi dục Trương Văn Ng, Từ Mạnh D thực hiện hành vi phạm tội. Tính tới Ngự thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ là Ngự 08/8/2012 thì Trương Văn Ng (sinh Ngự 08/10/1994) và Từ Mạnh D (sinh Ngự 05/3/1996) đều là người dưới 18 tuổi. Vì vậy, bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, Bố mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã xác định những đồ vật tài liệu không liên quan đến vụ án và đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đời 3120; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA MÀU đen đời 1280; 01 (một) máy ảnh kỹ thuật số nhãn hiệu SONY Cybershot 7.2 Megapixels; 01 (một) cục sạc pin máy ảnh SONY; số tiền 2.470.000đ (hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) cho Nguyễn Tiến D là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với 0,976 gam heroin là trọng lượng ma túy còn lại sau khi giám định và được niêm phong trong phong bì số 361/C54C (Đ4). Đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D **25 (Hai mươi lăm)** tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D **16** (Mười sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D pH chấp hành hình phạt chung là **41** (Bốn mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ Ngy bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ Ngy 18/6/2021 nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ Ngy 05/8/2012 đến Ngy 08/8/2012.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,976 gam heroin là trọng lượng ma túy còn lại sau khi giám định và được niêm phong trong phong bì số 361/C54C (Đ4).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng Ngy 06/10/2021 giữa Công an huyện Sa Thầy với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sa Thầy).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến D pH chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 Ngy , kể từ Ngy tuyên án (*Ngy 18/11/2021*), bị cáo có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- Công an huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm